

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK
Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2026
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện

Ông Hoàng Năng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Triều – là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026 tại xử án, trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 31 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **H Yam B**, sinh năm 1988 – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: **Buôn K xã D, tỉnh Đắk Lắk.**

Bị đơn: Ông **Y Gut B1**, sinh năm 1984 – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: **Buôn K xã D, tỉnh Đắk Lắk.**

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: **Trại giam Đ - tỉnh Đắk Lắk (xã C, tỉnh Đắk Lắk)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H Yam Bđap trình bày:*

Bà H Yam Bđap và ông **Y Gut B1** được pháp luật công nhận là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2012, quyền số 02/2011, do **UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk**) cấp ngày 24/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại **Buôn K xã D, tỉnh Đắk Lắk**. Trong quá trình vợ chồng chung sống, ông **Y Gut B1** thường đi ngoại tình và còn đánh đập, chửi bới bà **H Yam B**, ông **Y Gut B1 phạm tội xâm phạm người dưới 13 tuổi** và bị đi tù 20 năm, tính đến nay là hơn 13 năm bà H Yam Bđap sống đơn thân, nuôi con một mình và không đi thăm nuôi ông **Y Gut B1** vì ông đã vi phạm chế độ hôn nhân, đi hiếp dâm người dưới 13 tuổi là điều không thể chấp nhận được làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt.

Nhận thấy, không thể có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và cần phải ly hôn để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới của riêng mình, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Y Gut B1**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **H B**, sinh ngày 02/5/2006 nay cháu đã trên 18 tuổi, cháu phát triển bình thường, tự quyết định cuộc sống riêng của mình, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông **Y Gut B1** trình bày:* Ông **Y Gut B1** và bà H Yam Bdap là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2012 tại **UBND xã D**, trong quá trình chung sống thì vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến ngày 16/4/2013 ông **Y Gut B1** bị Công an bắt do có hành vi dâm người dưới 13 tuổi, sau đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử, tuyên phạt 20 năm tù, hiện đã chấp hành được hơn 13 năm. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên có nguyện vọng sau khi chấp hành án xong vợ chồng quay về đoàn tụ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà **H Yam B**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **H B**, sinh ngày 02/5/2006, nay cháu trên 18 tuổi, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ quyết định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Yam Bdap được ly hôn với ông **Y Gut B1**.

Về con chung: Bà H Yam Bdap và ông **Y Gut B1** có 01 con chung là cháu **H Dương B2**, sinh ngày 02/5/2006. Hiện tại, cháu H Dương Bdap đã trên 18 tuổi, cháu phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Yam Bdap và ông **Y Gut B1** không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H Yam Bdap phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà H Yam Bdap đề ngày 18/5/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn*”, tại thời điểm bà H Yam Bdap làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Y G Byă cư trú tại Buôn K xã D, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà H Yam B và bị đơn ông Y Gut B1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Y Gut B1 không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm, mong muốn sau khi chấp hành xong hình phạt tù vợ chồng đoàn tụ, nhưng thực tế từ khi ông Y Gut B1 bị bắt, chấp hành hình phạt tù đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không có điều kiện thực tế để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong đời sống gia đình. Bà H Yam B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và có nguyện vọng ly hôn một cách dứt khoát.

Việc ông Y Gut B1 mong muốn đoàn tụ trong tương lai chỉ thể hiện nguyện vọng cá nhân của ông, không làm thay đổi thực tế quan hệ hôn nhân hiện tại. Mặt khác, thời gian ông Y Gut B1 phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù còn dài, nên đời sống chung của vợ chồng trên thực tế không được duy trì.

Đối chiếu khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H Yam B và ông Y Gut B1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H Yam Bdap là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H Yam Bdap và ông Y Gut B1 có 01 con chung là H Dương Bdap, sinh ngày 02/5/2006. Tại thời điểm Tòa án xét xử ngày 14/9/2026, con chung đã thành niên. Các đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà H Yam B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quyết định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Yam Bđap được ly hôn với ông **Y Gut B1**.

Về con chung: Cháu H Dương Bđap, sinh ngày 02/5/2006 nay đã thành niên, cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Yam Bđap và ông **Y Gut B1** không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H Yam Bđap phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0005500 ngày 19/5/2026** tại Phòng hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà **H Yam B**, bị đơn ông **Y Gut B1** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đắk Lắk;
- **UBND xã Dray Bhang;**
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Chu Anh Hùng